|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  **–––––––––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **––––––––––––––––––––––––** |
| Số: /NQ-UBTVQH15 |  |

**(Dự thảo)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc** **sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Thọ năm 2025**

**––––––––––––––––––**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số ………./TTr-CP ngày …….tháng ….. năm 2025; Báo cáo số /BC-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra số /BC-UBPLTP15 ngày tháng năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp các phường của tỉnh Phú Thọ**

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Dân, phường Gia Cẩm, phường Minh Nông, phường Dữu Lâu, xã Trưng Vương thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành phường Việt Trì.

Sau khi sắp xếp, phường Việt Trì có diện tích tự nhiên là 25,83 km2, quy mô dân số là 73.006 người.

Phường Việt Trì giáp phường Nông Trang, phường Thanh Miếu, phường Vân Phú, xã Bản Nguyên, xã Sơn Đông, xã Sông Lô và thành phố Hà Nội.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nông Trang, phường Minh Phương, xã Thụy Vân thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành phường Nông Trang.

Sau khi sắp xếp, phường Nông Trang có diện tích tự nhiên là 15,89 km2, quy mô dân số là 57.770 người.

Phường Nông Trang giáp phường Việt Trì, phường Vân Phú, xã Hy Cương, xã Bản Nguyên.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thanh Miếu, phường Thọ Sơn, phường Tiên Cát, phường Bạch Hạc, xã Sông Lô thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành phường Thanh Miếu.

Sau khi sắp xếp, phường Thanh Miếu có diện tích tự nhiên là 19,57 km2, quy mô dân số là 58.548 người.

Phường Thanh Miếu giáp phường Việt Trì, xã Sơn Đông, xã Vĩnh Thành và thành phố Hà Nội.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vân Phú, xã Phượng Lâu, xã Hùng Lô, xã Kim Đức thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành phường Vân Phú.

Sau khi sắp xếp, phường Vân Phú có diện tích tự nhiên là 26,26 km2, quy mô dân số là 37.450 người.

Phường Vân Phú giáp phường Việt Trì, phường Nông Trang, xã Hy Cương, xã Bình Phú, xã Phù Ninh, xã Sông Lô.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hùng Vương, xã Văn Lung, xã Hà Lộc thuộc thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành phường Phú Thọ.

Sau khi sắp xếp, phường Phú Thọ có diện tích tự nhiên là 23,07 km2, quy mô dân số là 27.957 người.

Phường Phú Thọ giáp phường Âu Cơ, phường Phong Châu, xã Trạm Thản, xã Đông Thành.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong Châu, xã Phú Hộ, xã Hà Thạch thuộc thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành phường Phong Châu.

Sau khi sắp xếp, phường Phong Châu có diện tích tự nhiên là 29,61 km2, quy mô dân số là 32.519 người.

Phường Phong Châu giáp phường Phú Thọ, phường Âu Cơ, xã Xuân Lũng, xã Phù Ninh, xã Trạm Thản, xã Hiền Quan.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Âu Cơ, phường Thanh Vinh, xã Thanh Minh thuộc thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành phường Âu Cơ.

Sau khi sắp xếp, phường Âu Cơ có diện tích tự nhiên là 12,51 km2, quy mô dân số là 18.951 người.

Phường Âu Cơ giáp phường Phong Châu, phường Phú Thọ, xã Hiền Quan, xã Liên Minh, xã Chí Tiên, xã Đông Thành.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Định Trung, phường Liên Bảo, phường Khai Quang, phường Ngô Quyền, phường Đống Đa thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành phường Vĩnh Phúc.

Sau khi sắp xếp, phường Vĩnh Phúc có diện tích tự nhiên là 25,30 km2, quy mô dân số là 78.371 người.

Phường Vĩnh Phúc giáp phường Vĩnh Yên, xã Tam Dương, xã Hội Thịnh, xã Bình Nguyên và xã Bình Xuyên.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tích Sơn, phường Hội Hợp, phường Đồng Tâm và xã Thanh Trù thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành phường Vĩnh Yên.

Sau khi sắp xếp, phường Vĩnh Yên có diện tích tự nhiên là 25,00 km2, quy mô dân số là 56.428 người.

Phường Vĩnh Yên giáp phường Vĩnh Phúc, xã Hội Thịnh, xã Tề Lỗ, xã Yên Lạc, xã Bình Nguyên và xã Xuân Lãng.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hai Bà Trưng, phường Phúc Thắng, phường Hùng Vương, phường Tiền Châu, phường Nam Viêm thuộc thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành phường Phúc Yên.

Sau khi sắp xếp, phường Phúc Yên có diện tích tự nhiên là 23,40 km2, quy mô dân số là 63.954 người.

Phường Phúc Yên giáp phường Xuân Hòa, xã Bình Nguyên, xã Xuân Lãng và thành phố Hà Nội.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Hòa, phường Đồng Xuân, xã Cao Minh, xã Ngọc Thanh thuộc thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành phường Xuân Hòa.

Sau khi sắp xếp, phường Xuân Hòa có diện tích tự nhiên là 96,00 km2, quy mô dân số là 55.237 người.

Phường Xuân Hòa giáp phường Phúc Yên, xã Bình Nguyên, xã Bình Tuyền, tỉnh Thái Nguyên và thành phố Hà Nội.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đồng Tiến, phường Hữu Nghị, phường Phương Lâm, phường Quỳnh Lâm, phường Tân Thịnh, phường Thịnh Lang, phường Trung Minh thuộc thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành phường Hòa Bình.

Sau khi sắp xếp, phường Hòa Bình có diện tích tự nhiên là 39,32 km2, quy mô dân số là 78.605 người.

Phường Hòa Bình giáp phường Kỳ Sơn, phường Thống Nhất và phường Tân Hòa.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kỳ Sơn, xã Độc Lập, xã Mông Hóa thuộc thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành phường Kỳ Sơn.

Sau khi sắp xếp, phường Kỳ Sơn có diện tích tự nhiên là 115,70 km2, quy mô dân số là 20.319 người.

Phường Kỳ Sơn giáp phường Thống Nhất, phường Hòa Bình, phường Tân Hòa, xã Thịnh Minh, xã Lương Sơn, xã Nật Sơn và thành phố Hà Nội.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Hòa, xã Hòa Bình, xã Yên Mông thuộc thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành phường Tân Hoà.

Sau khi sắp xếp, phường Tân Hòa có diện tích tự nhiên là 56,98 km2, quy mô dân số là 14.316 người.

Phường Tân Hòa giáp phường Hòa Bình, phường Thống Nhất, phường Kỳ Sơn, xã Thịnh Minh, xã Đà Bắc và xã Yên Sơn.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Dân Chủ, phường Thái Bình, phường Thống Nhất thuộc thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình hiện nay và một phần diện tích tự nhiên là 7,78 km2, quy mô dân số là 286 người thuộc xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành phường Thống Nhất.

Sau khi sắp xếp, Phường Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 55,21 km2, quy mô dân số là 22.897 người.

Phường Thống Nhất giáp phường Hòa Bình, phường Kỳ Sơn, phường Tân Hoà, xã Nật Sơn, xã Mường Động, xã Cao Phong, xã Thung Nai, xã Tiền Phong và xã Đà Bắc.

**Điều 2. Sắp xếp các xã của tỉnh Phú Thọ**

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hy Cương, xã Chu Hóa, xã Thanh Đình thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Hy Cương.

Sau khi sắp xếp, xã Hy Cương có diện tích tự nhiên là 23,95 km2, quy mô dân số là 22.693 người.

Xã Hy Cương giáp phường Nông Trang, phường Vân Phú, xã Phù Ninh, xã Xuân Lũng, xã Lâm Thao, xã Phùng Nguyên và xã Bản Nguyên.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn, xã Thạch Sơn thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Lâm Thao.

Sau khi sắp xếp, xã Lâm Thao có diện tích tự nhiên là 15,45 km2, quy mô dân số là 31.321 người.

Xã Lâm Thao giáp xã Phùng Nguyên, xã Hy Cương, xã Xuân Lũng, xã Hiền Quan và xã Vạn Xuân.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Lũng, xã Tiên Kiên, xã Xuân Huy thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Xuân Lũng.

Sau khi sắp xếp, xã Xuân Lũng có diện tích tự nhiên là 24,03 km2, quy mô dân số là 20.604 người.

Xã Xuân Lũng giáp phường Phong Châu, xã Hy Cương, xã Phù Ninh, xã Lâm Thao và xã Hiền Quan.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phùng Nguyên, xã Tứ Xã, xã Sơn Vi thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Phùng Nguyên.

Sau khi sắp xếp, xã Phùng Nguyên có diện tích tự nhiên là 30,57 km2, quy mô dân số là 41.046 người.

Xã Phùng Nguyên giáp xã Bản Nguyên, xã Hy Cương, xã Lâm Thao, xã Vạn Xuân và xã Tam Nông.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bản Nguyên, xã Cao Xá, xã Vĩnh Lại thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Bản Nguyên.

Sau khi sắp xếp, xã Bản Nguyên có diện tích tự nhiên là 28,29 km2, quy mô dân số là 33.667 người.

Xã Bản Nguyên giáp phường Việt Trì, phường Nông Trang, xã Hy Cương, xã Phùng Nguyên, xã Tam Nông và thành phố Hà Nội.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Châu, xã Phú Nham, xã Phù Ninh, xã Phú Lộc thuộc huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Phù Ninh.

Sau khi sắp xếp, xã Phù Ninh có diện tích tự nhiên là 39,28 km2, quy mô dân số là 45.037 người.

Xã Phù Ninh giáp phường Vân Phú, phường Phong Châu, xã Bình Phú, xã Dân Chủ, xã Trạm Thản, xã Xuân Lũng, xã Hy Cương.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Thanh, xã Trị Quận, xã Hạ Giáp, xã Gia Thanh thuộc huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Dân Chủ.

Sau khi sắp xếp, xã Dân Chủ có diện tích tự nhiên là 29,85 km2, quy mô dân số là 18.568 người.

Xã Dân Chủ giáp xã Bình Phú, xã Phù Ninh, xã Trạm Thản, xã Phú Mỹ, xã Hải Lựu và tỉnh Tuyên Quang.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Mỹ, xã Liên Hoa, xã Lệ Mỹ thuộc huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Phú Mỹ.

Sau khi sắp xếp, xã Phú Mỹ có diện tích tự nhiên là 27,36 km2, quy mô dân số là 15.460 người.

Xã Phú Mỹ giáp xã Dân Chủ, xã Trạm Thản, xã Chân Mộng và tỉnh Tuyên Quang.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trạm Thản, xã Tiên Phú, xã Trung Giáp thuộc huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Trạm Thản.

Sau khi sắp xếp, xã Trạm Thản có diện tích tự nhiên là 32,60 km2, quy mô dân số là 16.138 người.

Xã Trạm Thản giáp phường Phong Châu, phường Phú Thọ, xã Phù Ninh, xã Dân Chủ, xã Phú Mỹ, xã Chân Mộng, xã Đông Thành, xã Quảng Yên.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Phú, xã Tiên Du, xã An Đạo thuộc huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Bình Phú.

Sau khi sắp xếp, xã Bình Phú có diện tích tự nhiên là 28,28 km2, quy mô dân số là 29.649 người.

Xã Bình Phú giáp phường Vân Phú, xã Phù Ninh, xã Dân Chủ, xã Tam Sơn, xã Sông Lô, xã Hải Lựu.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Ba, xã Đồng Xuân, xã Hanh Cù, xã Vân Lĩnh thuộc huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Thanh Ba.

Sau khi sắp xếp, xã Thanh Ba có diện tích tự nhiên là 38,60 km2, quy mô dân số là 30.014 người.

Xã Thanh Ba giáp xã Quảng Yên, xã Hoàng Cương, xã Yên Kỳ, xã Vĩnh Chân, xã Chân Mộng, xã Tây Cốc.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Yên, xã Đại An, xã Đông Lĩnh thuộc huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Quảng Yên.

Sau khi sắp xếp, xã Quảng Yên có diện tích tự nhiên là 39,58 km2, quy mô dân số là 15.056 người.

Xã Quảng Yên giáp xã Thanh Ba, xã Hoàng Cương, xã Đông Thành, xã Trạm Thản, xã Chân Mộng.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoàng Cương, xã Ninh Dân, xã Mạn Lạn thuộc huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Hoàng Cương.

Sau khi sắp xếp, xã Hoàng Cương có diện tích tự nhiên là 39,51 km2, quy mô dân số là 27.890 người.

Xã Hoàng Cương giáp xã Thanh Ba, xã Chí Tiên, xã Đông Thành, xã Quảng Yên, xã Vĩnh Chân, xã Cẩm Khê.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Thành, xã Khải Xuân, xã Võ Lao thuộc huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Đông Thành.

Sau khi sắp xếp, xã Đông Thành có diện tích tự nhiên là 32,25 km2, quy mô dân số là 20.383 người.

Xã Đông Thành giáp phường Âu Cơ, phường Phú Thọ, xã Quảng Yên, xã Hoàng Cương, xã Chí Tiên và xã Trạm Thản.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chí Tiên, xã Sơn Cương, xã Thanh Hà thuộc huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Chí Tiên.

Sau khi sắp xếp, xã Chí Tiên có diện tích tự nhiên là 23,75 km2, quy mô dân số là 17.550 người.

Xã Chí Tiên giáp phường Âu Cơ, xã Hoàng Cương, xã Liên Minh, xã Đông Thành, xã Cẩm Khê, xã Phú Khê và xã Hùng Việt.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đỗ Sơn, xã Đỗ Xuyên, xã Lương Lỗ thuộc huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Liên Minh.

Sau khi sắp xếp, xã Liên Minh có diện tích tự nhiên là 20,98 km2, quy mô dân số là 23.443 người.

Xã Liên Minh giáp phường Âu Cơ, xã Chí Tiên, xã Hùng Việt, xã Đồng Lương và xã Hiền Quan.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đoan Hùng, xã Hợp Nhất, xã Ngọc Quan thuộc huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Đoan Hùng.

Sau khi sắp xếp, xã Đoan Hùng có diện tích tự nhiên là 44,80 km2, quy mô dân số là 30.509 người.

Xã Đoan Hùng giáp xã Chí Đám, xã Tây Cốc, xã Chân Mộng và tỉnh Tuyên Quang.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tây Cốc, xã Phú Lâm, xã Ca Đình thuộc huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Tây Cốc.

Sau khi sắp xếp, xã Tây Cốc có diện tích tự nhiên là 59,07 km2, quy mô dân số là 21.227 người.

Xã Tây Cốc giáp xã Bằng Luân, xã Đoan Hùng, xã Chân Mộng, xã Chí Đám, xã Yên Kỳ và tỉnh Lào Cai.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chân Mộng, xã Hùng Long, xã Yên Kiện thuộc huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Chân Mộng.

Sau khi sắp xếp, xã Chân Mộng có diện tích tự nhiên là 89,85 km2, quy mô dân số là 38.565 người.

Xã Chân Mộng giáp xã Tây Cốc, xã Đoan Hùng, xã Quảng Yên, xã Thanh Ba, xã Trạm Thản, xã Phú Mỹ, xã Yên Kỳ và tỉnh Tuyên Quang.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chí Đám, xã Hùng Xuyên thuộc huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Chí Đám.

Sau khi sắp xếp, xã Chí Đám có diện tích tự nhiên là 49,36 km2, quy mô dân số là 28.005 người.

Xã Chí Đám giáp xã Đoan Hùng, xã Tây Cốc, tỉnh Lào Cai và tỉnh Tuyên Quang.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bằng Luân, xã Bằng Doãn, xã Phúc Lai thuộc huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Bằng Luân.

Sau khi sắp xếp, xã Bằng Luân có diện tích tự nhiên là 59,77 km2, quy mô dân số là 16.932 người.

Xã Bằng Luân giáp xã Tây Cốc, xã Hạ Hòa, xã Đan Thượng, xã Yên Kỳ và tỉnh Lào Cai.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hạ Hòa, xã Minh Hạc, xã Ấm Hạ, xã Gia Điền thuộc huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Hạ Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Hạ Hòa có diện tích tự nhiên là 41,23 km2, quy mô dân số là 21.779 người.

Xã Hạ Hòa giáp xã Hiền Lương, xã Văn Lang, xã Vĩnh Chân, xã Yên Kỳ, xã Đan Thượng và xã Bằng Luân.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đan Thượng, xã Tứ Hiệp, xã Đại Phạm, xã Hà Lương thuộc huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Đan Thượng.

Sau khi sắp xếp, xã Đan Thượng có diện tích tự nhiên là 84,15 km2, quy mô dân số là 28.838 người.

Xã Đan Thượng giáp xã Hiền Lương, xã Hạ Hòa, xã Bằng Luân và tỉnh Lào Cai.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Kỳ, xã Hương Xạ, xã Phương Viên thuộc huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Yên Kỳ.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Kỳ có diện tích tự nhiên là 53,58 km2, quy mô dân số là 20.973 người.

Xã Yên Kỳ giáp xã Hạ Hòa, xã Vĩnh Chân, xã Thanh Ba, xã Tây Cốc, xã Bằng Luân và xã Chân Mộng.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Chân, xã Lang Sơn, xã Yên Luật thuộc huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Vĩnh Chân.

Sau khi sắp xếp, xã Vĩnh Chân có diện tích tự nhiên là 27,12 km2, quy mô dân số là 17.173 người.

Xã Vĩnh Chân giáp xã Văn Lang, xã Hạ Hòa, xã Yên Kỳ, xã Tiên Lương, xã Cẩm Khê, xã Thanh Ba và xã Hoàng Cương.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Lang, xã Vô Tranh, xã Bằng Giã, xã Minh Côi thuộc huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Văn Lang.

Sau khi sắp xếp, xã Văn Lang có diện tích tự nhiên là 54,06 km2, quy mô dân số là 17.949 người.

Xã Văn Lang giáp xã Vĩnh Chân, xã Hạ Hòa, xã Hiền Lương, xã Sơn Lương và xã Tiên Lương.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiền Lương, xã Xuân Áng thuộc huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Hiền Lương.

Sau khi sắp xếp, xã Hiền Lương có diện tích tự nhiên là 81,39 km2, quy mô dân số là 22.337 người.

Xã Hiền Lương giáp xã Văn Lang, xã Hạ Hòa, xã Đan Thượng, xã Sơn Lương và tỉnh Lào Cai.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cẩm Khê, xã Minh Tân, xã Phong Thịnh thuộc huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Cẩm Khê.

Sau khi sắp xếp, xã Cẩm Khê có diện tích tự nhiên là 50,44 km2, quy mô dân số là 47.059 người.

Xã Cẩm Khê giáp xã Vân Bán, xã Phú Khê, xã Tiên Lương, xã Chí Tiên, xã Hoàng Cương và xã Vĩnh Chân.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Khê, xã Hương Lung thuộc huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Phú Khê.

Sau khi sắp xếp, xã Phú Khê có diện tích tự nhiên là 37,11 km2, quy mô dân số là 25.630 người.

Xã Phú Khê giáp xã Hùng Việt, xã Cẩm Khê, xã Vân Bán, xã Yên Lập, xã Xuân Viên và xã Chí Tiên.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hùng Việt, xã Nhật Tiến thuộc huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Hùng Việt.

Sau khi sắp xếp, xã Hùng Việt có diện tích tự nhiên là 32,77 km2, quy mô dân số là 22.935 người.

Xã Hùng Việt giáp xã Phú Khê, xã Đồng Lương, xã Liên Minh, xã Chí Tiên và xã Yên Lập.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Lương, xã Điêu Lương, xã Yên Dưỡng thuộc huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Đồng Lương.

Sau khi sắp xếp, xã Đồng Lương có diện tích tự nhiên là 36,33 km2, quy mô dân số là 15.904 người.

Xã Đồng Lương giáp xã Hùng Việt, xã Yên Lập, xã Minh Hòa, xã Thọ Văn, xã Vạn Xuân, xã Hiền Quan và xã Liên Minh.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Lương, xã Phượng Vĩ, xã Minh Thắng thuộc huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Tiên Lương.

Sau khi sắp xếp, xã Tiên Lương có diện tích tự nhiên là 54,55 km2, quy mô dân số là 38.028 người.

Xã Tiên Lương giáp xã Vân Bán, xã Cẩm Khê, xã Văn Lang, xã Vĩnh Chân, xã Xuân Viên và xã Sơn Lương.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Bán, xã Tùng Khê, xã Tam Sơn thuộc huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Vân Bán.

Sau khi sắp xếp, xã Vân Bán có diện tích tự nhiên là 22,72 km2, quy mô dân số là 15.904 người.

Xã Vân Bán giáp xã Tiên Lương, xã Phú Khê, xã Cẩm Khê và xã Xuân Viên.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hưng Hóa, xã Dân Quyền, xã Hương Nộn thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Tam Nông.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Nông có diện tích tự nhiên là 28,25 km2, quy mô dân số là 26.412 người.

Xã Tam Nông giáp xã Vạn Xuân, xã Thọ Văn, xã Đào Xá, xã Bản Nguyên, xã Phùng Nguyên và thành phố Hà Nội.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thọ Văn, xã Dị Nậu, xã Tề Lễ thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Thọ Văn.

Sau khi sắp xếp, xã Thọ Văn có diện tích tự nhiên là 43,54 km2, quy mô dân số là 15.281 người.

Xã Thọ Văn giáp xã Vạn Xuân, xã Tam Nông, xã Đồng Lương, xã Minh Hòa, xã Thanh Sơn, xã Đào Xá.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Xuân, xã Quang Húc, xã Lam Sơn thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Vạn Xuân.

Sau khi sắp xếp, xã Vạn Xuân có diện tích tự nhiên là 52,43 km2, quy mô dân số là 31.353 người.

Xã Vạn Xuân giáp xã Hiền Quan, xã Thọ Văn, xã Tam Nông, xã Đồng Lương, xã Phùng Nguyên và xã Lâm Thao.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiền Quan, xã Thanh Uyên, xã Bắc Sơn thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Hiền Quan.

Sau khi sắp xếp, xã Hiền Quan có diện tích tự nhiên là 31,38 km2, quy mô dân số là 27.476 người.

Xã Hiền Quan giáp phường Âu Cơ, phường Phong Châu, xã Vạn Xuân, xã Liên Minh, xã Lâm Thao, xã Xuân Lũng, xã Đồng Lương.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Thủy, xã Sơn Thủy, xã Đoan Hạ, xã Bảo Yên thuộc huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Thanh Thủy.

Sau khi sắp xếp, xã Thanh Thủy có diện tích tự nhiên là 31,08 km2, quy mô dân số là 27.678 người.

Xã Thanh Thủy giáp xã Đào Xá, xã Tu Vũ, xã Thanh Sơn, xã Cự Đồng và thành phố Hà Nội.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đào Xá, xã Xuân Lộc, xã Thạch Đồng, xã Tân Phương thuộc huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Đào Xá.

Sau khi sắp xếp, xã Đào Xá có diện tích tự nhiên là 45,53 km2, quy mô dân số là 32.156 người.

Xã Đào Xá giáp xã Thanh Thủy, xã Tam Nông, xã Thọ Văn, xã Thanh Sơn và thành phố Hà Nội.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tu Vũ, xã Đồng Trung, xã Hoàng Xá thuộc huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Tu Vũ.

Sau khi sắp xếp, xã Tu Vũ có diện tích tự nhiên là 49,07 km2, quy mô dân số là 41.564 người.

Xã Tu Vũ giáp xã Thanh Thủy, xã Cự Đồng, xã Hương Cần, xã Yên Sơn, xã Thịnh Minh và thành phố Hà Nội.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số thị trấn Thanh Sơn, xã Sơn Hùng, xã Giáp Lai, xã Thạch Khoán, xã Thục Luyện thuộc huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Thanh Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Thanh Sơn có diện tích tự nhiên là 84,55 km2, quy mô dân số là 38.776 người.

Xã Thanh Sơn giáp xã Võ Miếu, xã Cự Đồng, xã Thanh Thủy, xã Đào Xá, xã Thọ Văn và xã Minh Hòa.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Võ Miếu, xã Địch Quả, xã Cự Thắng thuộc huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Võ Miếu.

Sau khi sắp xếp, xã Võ Miếu có diện tích tự nhiên là 96,36 km2, quy mô dân số là 28.853 người.

Xã Võ Miếu giáp xã Thanh Sơn, xã Minh Đài, xã Văn Miếu, xã Cự Đồng, và xã Minh Hòa.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Miếu, xã Tân Minh, xã Tân Lập thuộc huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Văn Miếu.

Sau khi sắp xếp, xã Văn Miếu có diện tích tự nhiên là 89,11 km2, quy mô dân số là 18.752 người.

Xã Văn Miếu giáp xã Võ Miếu, xã Khả Cửu, xã Cự Đồng, xã Hương Cần, xã Minh Đài và xã Long Cốc.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cự Đồng, xã Tất Thắng, xã Thắng Sơn thuộc huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Cự Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Cự Đồng có diện tích tự nhiên là 45,77 km2, quy mô dân số là 14.988 người.

Xã Cự Đồng giáp xã Thanh Sơn, xã Võ Miếu, xã Văn Miếu, xã Hương Cần, xã Thanh Thủy và xã Tu Vũ.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hương Cần, xã Yên Lương, xã Yên Lãng thuộc huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Hương Cần.

Sau khi sắp xếp, xã Hương Cần có diện tích tự nhiên là 81,30 km2, quy mô dân số là 17.900 người.

Xã Hương Cần giáp xã Cự Đồng, xã Văn Miếu, xã Khả Cửu, xã Yên Sơn, xã Tu Vũ và xã Cao Sơn.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Sơn, xã Tinh Nhuệ, xã Lương Nha thuộc huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Yên Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Sơn có diện tích tự nhiên là 75,52 km2, quy mô dân số là 16.064 người.

Xã Yên Sơn giáp xã Hương Cần, xã Tu Vũ, xã Đà Bắc, xã Thịnh Minh, xã Cao Sơn và phường Tân Hòa.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khả Cửu, xã Đông Cửu, xã Thượng Cửu thuộc huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Khả Cửu.

Sau khi sắp xếp, xã Khả Cửu có diện tích tự nhiên là 148,48 km2, quy mô dân số là 13.149 người.

Xã Khả Cửu giáp xã Hương Cần, xã Văn Miếu, xã Long Cốc, xã Xuân Đài, xã Cao Sơn, xã Tân Pheo.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Phú, xã Thu Ngạc, xã Thạch Kiệt thuộc huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Tân Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Tân Sơn có diện tích tự nhiên là 118,21 km2, quy mô dân số là 18.246 người.

Xã Tân Sơn giáp xã Thu Cúc, xã Minh Đài, xã Xuân Đài, xã Lai Đồng, xã Thượng Long, xã Minh Hòa và xã Trung Sơn.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Đài, xã Mỹ Thuận, xã Văn Luông thuộc huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Minh Đài.

Sau khi sắp xếp, xã Minh Đài có diện tích tự nhiên là 84,74 km2, quy mô dân số là 24.209 người.

Xã Minh Đài giáp xã Long Cốc, xã Tân Sơn, xã Xuân Đài, xã Văn Miếu, xã Võ Miếu và xã Minh Hòa.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lai Đồng, xã Kiệt Sơn, xã Tân Sơn, xã Đồng Sơn thuộc huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Lai Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Lai Đồng có diện tích tự nhiên là 108,45 km2, quy mô dân số là 16.321 người.

Xã Lai Đồng giáp xã Tân Sơn, xã Xuân Đài, xã Thu Cúc và tỉnh Sơn La.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Đài, xã Kim Thượng, xã Xuân Sơn thuộc huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Xuân Đài.

Sau khi sắp xếp, xã Xuân Đài có diện tích tự nhiên là 209,60 km2, quy mô dân số là 15.073 người.

Xã Xuân Đài giáp xã Long Cốc, xã Minh Đài, xã Tân Sơn, xã Lai Đồng, xã Khả Cửu, xã Tân Pheo, xã Đức Nhàn và tỉnh Sơn La.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Cốc, xã Tam Thanh, xã Vinh Tiền thuộc huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Long Cốc.

Sau khi sắp xếp, xã Long Cốc có diện tích tự nhiên là 67,09 km2, quy mô dân số là 8.708 người.

Xã Long Cốc giáp xã Xuân Đài, xã Minh Đài, xã Khả Cửu và xã Văn Miếu.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Lập, xã Hưng Long, xã Đồng Lạc, xã Đồng Thịnh thuộc huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Yên Lập.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Lập có diện tích tự nhiên là 69,05 km2, quy mô dân số là 29.678 người.

Xã Yên Lập giáp xã Minh Hòa, xã Thượng Long, xã Xuân Viên, xã Phú Khê, xã Hùng Việt và xã Đồng Lương.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Long, xã Phúc Khánh, xã Nga Hoàng thuộc huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Thượng Long.

Sau khi sắp xếp, xã Thượng Long có diện tích tự nhiên là 60,36 km2, quy mô dân số là 16.108 người.

Xã Thượng Long giáp xã Trung Sơn, xã Xuân Viên, xã Yên Lập, xã Minh Hòa và xã Tân Sơn.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Lương, xã Mỹ Lung, xã Lương Sơn thuộc huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Sơn Lương.

Sau khi sắp xếp, xã Sơn Lương có diện tích tự nhiên là 96,92 km2, quy mô dân số là 23.365 người.

Xã Sơn Lương giáp xã Trung Sơn, xã Xuân Viên, xã Tiên Lương, xã Văn Lang, xã Hiền Lương và tỉnh Lào Cai.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Viên, xã Xuân An, xã Xuân Thủy thuộc huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Xuân Viên.

Sau khi sắp xếp, xã Xuân Viên có diện tích tự nhiên là 46,19 km2, quy mô dân số là 14.428 người.

Xã Xuân Viên giáp xã Trung Sơn, xã Thượng Long, xã Yên Lập, xã Sơn Lương, xã Vân Bán, xã Tiên Lương và xã Phú Khê.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Hòa, xã Ngọc Lập, xã Ngọc Đồng thuộc huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ hiện nay thành xã Minh Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Minh Hòa có diện tích tự nhiên là 68,44 km2, quy mô dân số là 16.425 người.

Xã Minh Hòa giáp xã Thượng Long, xã Yên Lập, xã Tân Sơn, xã Minh Đài, xã Võ Miếu, xã Thanh Sơn, xã Thọ Văn, xã Đồng Lương.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tam Sơn, xã Đồng Quế, xã Tân Lập thuộc huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Tam Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Sơn có diện tích tự nhiên là 33,10 km2, quy mô dân số là 25.668 người.

Xã Tam Sơn giáp xã Sông Lô, xã Hải Lựu, xã Yên Lãng, xã Lập Thạch, xã Hợp Lý, xã Bình Phú.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số củaxã Tứ Yên, xã Đồng Thịnh, xã Đức Bác, xã Yên Thạch thuộc huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Sông Lô.

Sau khi sắp xếp, xã Sông Lô có diện tích tự nhiên là 33,40 km2, quy mô dân số là 34.291 người.

Xã Sông Lô giáp xã Tam Sơn, xã Lập Thạch, xã Tiên Lữ, xã Sơn Đông, xã Bình Phú, phường Vân Phú và phường Việt Trì.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số củaxã Hải Lựu, xã Nhân Đạo, xã Đôn Nhân, xã Phương Khoan thuộc huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Hải Lựu.

Sau khi sắp xếp, xã Hải Lựu có diện tích tự nhiên là 38,80 km2, quy mô dân số là 30.098 người.

Xã Hải Lựugiáp xã Tam Sơn, xã Yên Lãng, xã Dân Chủ, xã Bình Phú và tỉnh Tuyên Quang.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số củaxã Quang Yên, xã Lãng Công thuộc huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Yên Lãng.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Lãng có diện tích tự nhiên là 38,20 km2, quy mô dân số là 18.459 người

Xã Yên Lãng giáp xã Tam Sơn, xã Hải Lựu, xã Hợp Lý và tỉnh Tuyên Quang.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số củathị trấn Lập Thạch, xã Xuân Hòa, xã Tử Du, xã Vân Trục thuộc huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Lập Thạch.

Sau khi sắp xếp, xã Lập Thạch có diện tích tự nhiên là 39,10 km2, quy mô dân số là 34.604 người

Xã Lập Thạch giáp xã Tiên Lữ, xã Thái Hòa, xã Liên Hòa, xã Hợp Lý, xã Tam Sơn và xã Sông Lô.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiên Lữ, xã Xuân Lôi, xã Văn Quán, xã Đồng Ích thuộc huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Tiên Lữ.

Sau khi sắp xếp, xã Tiên Lữ có diện tích tự nhiên là 31,80 km2, quy mô dân số là 32.710 người

Xã Tiên Lữ giáp xã Lập Thạch, xã Liên Hòa, xã Sơn Đông, xã Sông Lô, xã Vĩnh An và xã Hoàng An.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Bình, xã Thái Hòa, xã Liễn Sơn thuộc huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Thái Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Thái Hòa có diện tích tự nhiên là 29,00 km2, quy mô dân số là 23.943 người

Xã Thái Hòa giáp xã Lập Thạch, xã Liên Hòa, xã Hợp Lý, xã Đại Đình, xã Đạo Trù và xã Tam Dương Bắc.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hoa Sơn, xã Liên Hòa, xã Bàn Giản thuộc huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Liên Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Liên Hòa có diện tích tự nhiên là 18,80 km2, quy mô dân số là 19.257 người

Xã Liên Hòa giáp xã Lập Thạch, xã Tiên Lữ, xã Thái Hòa, xã Hoàng An, và xã Tam Dương Bắc.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Mỹ, xã Quang Sơn, xã Hợp Lý thuộc huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Hợp Lý.

Sau khi sắp xếp, xã Hợp Lý có diện tích tự nhiên là 34,10 km2, quy mô dân số là 19.611 người.

Xã Hợp Lý giáp xã Lập Thạch, xã Thái Hòa, xã Tam Sơn, xã Yên Lãng, xã Đạo Trù và tỉnh Tuyên Quang.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tây Sơn, xã Sơn Đông thuộc huyện Lập Thạch và xã Cao Phong thuộc huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Sơn Đông.

Sau khi sắp xếp, xã Sơn Đông có diện tích tự nhiên là 26,70 km2, quy mô dân số là 36.076 người.

Xã Sơn Đông giáp xã Tiên Lữ, xã Sông Lô, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh An, xã Vĩnh Thành, phường Việt Trì và phường Thanh Miếu.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hợp Châu, thị trấn Tam Đảo, xã Hồ Sơn, xã Minh Quang thuộc huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Tam Đảo.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Đảo có diện tích tự nhiên là 79,20 km2, quy mô dân số là 34.772 người.

Xã Tam Đảo giáp xã Tam Dương, xã Tam Dương Bắc, xã Bình Xuyên, xã Bình Tuyền và tỉnh Thái Nguyên.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đại Đình, xã Bồ Lý thuộc huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Đại Đình.

Sau khi sắp xếp, xã Đại Đình có diện tích tự nhiên là 44.00 km2, quy mô dân số là 20.551 người.

Xã Đại Đìnhgiáp xã Đạo Trù, xã Tam Dương Bắc, xã Thái Hòa và tỉnh Thái Nguyên.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của xã Đạo Trù, xã Yên Dương thuộc huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Đạo Trù.

Sau khi sắp xếp, xã Đạo Trù có diện tích tự nhiên là 83,80 km2, quy mô dân số là 24.759 người.

Xã Đạo Trù giáp xã Đại Đình, xã Thái Hòa, xã Hợp Lý và tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Tuyên Quang.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hợp Hòa, thị trấn Kim Long, xã Hướng Đạo, xã Đạo Tú thuộc huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Tam Dương.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Dương có diện tích tự nhiên là 44,30 km2, quy mô dân số là 47.936 người.

Xã Tam Dương giáp xã Hội Thịnh, xã Hoàng An, xã Tam Dương Bắc, xã Tam Đảo, xã Bình Xuyên và phường Vĩnh Phúc.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Duy Phiên, xã Hội Thịnh, xã Thanh Vân thuộc huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Hội Thịnh.

Sau khi sắp xếp, xã Hội Thịnh có diện tích tự nhiên là 25,10 km2, quy mô dân số là 37.115 người.

Xã Hội Thịnh giáp xã Tam Dương, xã Hoàng An, xã Tề Lỗ, xã Vĩnh An, phường Vĩnh Phúc và phường Vĩnh Yên.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Hòa, xã Hoàng Đan, xã Hoàng Lâu thuộc huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Hoàng An.

Sau khi sắp xếp, xã Hoàng An có diện tích tự nhiên là 20,80 km2, quy mô dân số là 26.000 người.

Xã Hoàng An giáp xã Tam Dương, xã Hội Thịnh, xã Tam Dương Bắc, xã Vĩnh An, xã Tiên Lữ và xã Liên Hòa.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của xã Đồng Tĩnh, xã Hoàng Hoa thuộc huyện Tam Dương và xã Tam Quan thuộc huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Tam Dương Bắc.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Dương Bắc có diện tích tự nhiên là 45,80 km2, quy mô dân số là 37.284 người.

Xã Tam Dương Bắc giáp xã Tam Dương, xã Hoàng An, xã Tam Đảo, xã Đại Đình, xã Thái Hòa và xã Liên Hòa.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Tường, thị trấn Tứ Trưng, xã Lương Điền, xã Vũ Di thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Vĩnh Tường.

Sau khi sắp xếp, xã Vĩnh Tường có diện tích tự nhiên là 26,20 km2, quy mô dân số là 47.315 người.

Xã Vĩnh Tường giáp xã Thổ Tang, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Phú, xã Tề Lỗ và xã Tam Hồng.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thổ Tang, xã Thượng Trưng, xã Tuân Chính thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Thổ Tang.

Sau khi sắp xếp, xã Thổ Tang có diện tích tự nhiên là 21,30 km2, quy mô dân số là 43.208 người.

Xã Thổ Tang giáp xã Vĩnh Tường, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Phú và xã Vĩnh Thành.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Hưng, xã Yên Lập, xã Đại Đồng thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Vĩnh Hưng.

Sau khi sắp xếp, xã Vĩnh Hưng có diện tích tự nhiên là 18,70 km2, quy mô dân số là 38.821 người.

Xã Vĩnh Hưng giáp xã Thổ Tang, xã Vĩnh Tường, xã Vĩnh An, xã Vĩnh Thành, xã Sơn Đông và xã Tề Lỗ.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Xá, xã Yên Bình, xã Chấn Hưng thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Vĩnh An.

Sau khi sắp xếp, xã Vĩnh An có diện tích tự nhiên là 21,40 km2, quy mô dân số là 32.883 người.

Xã Vĩnh An giáp xã Vĩnh Hưng, xã Sơn Đông, xã Tiên Lữ, xã Hội Thịnh, xã Hoàng An và xã Tề Lỗ.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Nhân, xã Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Phú, xã Ngũ Kiên thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Vĩnh Phú.

Sau khi sắp xếp, xã Vĩnh Phú có diện tích tự nhiên là 34,60 km2, quy mô dân số là 49.755 người.

Xã Vĩnh Phú giáp xã Thổ Tang, xã Vĩnh Tường, xã Vĩnh Thành, xã Liên Châu, xã Tam Hồng và thành phố Hà Nội.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sao Đại Việt, xã Lũng Hòa và xã Tân Phú thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Vĩnh Thành.

Sau khi sắp xếp, xã Vĩnh Thành có diện tích tự nhiên là 22,00 km2, quy mô dân số là 35.020 người.

Xã Vĩnh Thành giáp xã Thổ Tang, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Phú, xã Sơn Đông, phường Thanh Miếu và thành phố Hà Nội.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Lạc, xã Bình Định, xã Đồng Cương thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Yên Lạc.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Lạc có diện tích tự nhiên là 21,70 km2, quy mô dân số là 39.730 người.

Xã Yên Lạc giáp xã Tề Lỗ, xã Tam Hồng, xã Nguyệt Đức, xã Xuân Lãng và phường Vĩnh Yên.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Văn, xã Tề Lỗ, xã Trung Nguyên thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Tề Lỗ.

Sau khi sắp xếp, xã Tề Lỗ có diện tích tự nhiên là 18,30 km2, quy mô dân số là 37.232 người.

Xã Tề Lỗ giáp xã Yên Lạc, xã Tam Hồng, xã Vĩnh Tường, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh An, xã Hội Thịnh và phường Vĩnh Yên.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đại Tự, xã Hồng Châu, xã Liên Châu thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Liên Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Liên Châu có diện tích tự nhiên là 26,00 km2, quy mô dân số là 35.029 người.

Xã Liên Châu giáp xã Tam Hồng, xã Nguyệt Đức, xã Vĩnh Phú và thành phố Hà Nội.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tam Hồng, xã Yên Phương, xã Yên Đồng thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Tam Hồng.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Hồng có diện tích tự nhiên là 22,60 km2, quy mô dân số là 40.224 người.

Xã Tam Hồng giáp xã Tề Lỗ, xã Yên Lạc, xã Liên Châu, xã Nguyệt Đức, xã Vĩnh Tường, xã Vĩnh Phú.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nguyệt Đức, xã Văn Tiến, xã Trung Kiên, xã Trung Hà thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Nguyệt Đức.

Sau khi sắp xếp, xã Nguyệt Đức có diện tích tự nhiên là 19,00 km2, quy mô dân số là 34.166 người.

Xã Nguyệt Đức giáp xã Yên Lạc, xã Liên Châu, xã Tam Hồng, xã Xuân Lãng và thành phố Hà Nội.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hương Canh, xã Tam Hợp, xã Quất Lưu, xã Sơn Lôi thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Bình Nguyên.

Sau khi sắp xếp, xã Bình Nguyên có diện tích tự nhiên là 30,60 km2, quy mô dân số là 46.425 người.

Xã Bình Nguyên giáp xã Xuân Lãng, xã Bình Xuyên, xã Bình Tuyền và phường Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Yên, phường Phúc Yên và phường Xuân Hòa.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Lãng, thị trấn Đạo Đức, xã Tân Phong, xã Phú Xuân thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Xuân Lãng.

Sau khi sắp xếp, xã Xuân Lãng có diện tích tự nhiên là 29,90 km2, quy mô dân số là 48.186 người

Xã Xuân Lãng giáp xã Bình Nguyên, xã Yên Lạc, xã Nguyệt Đức, phường Vĩnh Yên, phường Phúc Yên và thành phố Hà Nội.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gia Khánh, xã Hương Sơn, xã Thiện Kế thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Bình Xuyên.

Sau khi sắp xếp, xã Bình Xuyên có diện tích tự nhiên là 29,50 km2, quy mô dân số là 32.534 người

Xã Bình Xuyên giáp xã Bình Nguyên, xã Bình Tuyền, xã Tam Đảo, xã Tam Dương và phường Vĩnh Phúc.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bá Hiến và xã Trung Mỹ thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thành xã Bình Tuyền.

Sau khi sắp xếp, xã Bình Tuyền có diện tích tự nhiên là 58,50 km2, quy mô dân số là 29.926 người

Xã Bình Tuyền giáp xã Bình Nguyên, xã Bình Xuyên, xã Tam Đảo, phường Xuân Hòa và tỉnh Thái Nguyên.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hợp Thành, xã Quang Tiến, xã Thịnh Minh thuộc thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Thịnh Minh.

Sau khi sắp xếp, xã Thịnh Minh có diện tích tự nhiên là 89,21 km2, quy mô dân số là 19.198 người.

Xã Thịnh Minh giáp phường Kỳ Sơn, phường Tân Hòa, xã Tu Vũ, xã Yên Sơn và thành phố Hà Nội.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cao Phong, xã Hợp Phong, xã Thu Phong thuộc huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Cao Phong.

Sau khi sắp xếp, xã Cao Phong có diện tích tự nhiên là 77,76 km2, quy mô dân số là 20.372 người.

Xã Cao Phong giáp xã Thung Nai, phường Thống Nhất, xã Mường Động và xã Mường Thàng.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dũng Phong, xã Nam Phong, xã Tây Phong, xã Thạch Yên thuộc huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Mường Thàng.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Thàng có diện tích tự nhiên là 91,58 km2, quy mô dân số là 19.883 người.

Xã Mường Thàng giáp xã Thung Nai, xã Cao Phong, xã Mường Động, xã Thượng Cốc, xã Tân Lạc, xã Mường Bi và xã Mường Hoa.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Phong, xã Bình Thanh, xã Thung Nai thuộc huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Thung Nai.

Sau khi sắp xếp, xã Thung Nai có diện tích tự nhiên là 86,34 km2, quy mô dân số là 10.600 người.

Xã Thung Nai giáp xã Tiền Phong, phường Thống Nhất, xã Cao Phong, xã Mường Thàng và xã Mường Hoa.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đà Bắc, xã Hiền Lương, xã Toàn Sơn, xã Tú Lý thuộc huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Đà Bắc.

Sau khi sắp xếp, xã Đà Bắc có diện tích tự nhiên là 136,80 km2, quy mô dân số là 19.834 người.

Xã Đà Bắc giáp phường Tân Hòa, phường Thống Nhất, xã Tiền Phong, xã Cao Sơn và xã Yên Sơn.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cao Sơn, xã Tân Minh thuộc huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Cao Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Cao Sơn có diện tích tự nhiên là 124,93 km2, quy mô dân số là 8.872 người.

Xã Cao Sơn giáp xã Đà Bắc, xã Tiền Phong, xã Quy Đức, xã Tân Pheo, xã Khả Cửu, xã Hương Cần và xã Yên Sơn.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Chiềng, xã Nánh Nghê thuộc huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Đức Nhàn.

Sau khi sắp xếp, xã Đức Nhàn có diện tích tự nhiên là 107,60 km2, quy mô dân số là 7.389 người.

Xã Đức Nhàn giáp xã Tân Pheo, xã Xuân Đài và tỉnh Sơn La.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đoàn Kết, xã Đồng Ruộng, xã Trung Thành, xã Yên Hoà thuộc huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Quy Đức.

Sau khi sắp xếp, xã Quy Đức có diện tích tự nhiên là 146,97 km2, quy mô dân số là 9.462 người.

Xã Quy Đức giáp xã Tân Pheo, xã Cao Sơn, xã Tiền Phong, xã Tân Mai và tỉnh Sơn La.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Chum, xã Giáp Đắt, xã Tân Pheo thuộc huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Tân Pheo.

Sau khi sắp xếp, xã Tân Pheo có diện tích tự nhiên là 139,38 km2, quy mô dân số là 10.528 người.

Xã Tân Pheo giáp xã Cao Sơn, xã Quy Đức, xã Đức Nhàn, xã Xuân Đài, xã Khả Cửu và tỉnh Sơn La.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiền Phong và một phần diện tích tự nhiên là 52,81 km2, quy mô dân số là 2.681 người của xã Vầy Nưa thuộc huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Tiền Phong.

Sau khi sắp xếp, xã Tiền Phong có diện tích tự nhiên là 116,31 km2, quy mô dân số là 5.246 người.

Xã Tiền Phong giáp xã Cao Sơn, xã Đà Bắc, phường Thống Nhất, xã Thung Nai, xã Mường Hoa, xã Tân Mai và xã Quy Đức.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bo, xã Kim Bôi, xã Vĩnh Đồng thuộc huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Kim Bôi.

Sau khi sắp xếp, xã Kim Bôi có diện tích tự nhiên là 64,57 km2, quy mô dân số là 35.915 người.

Xã Kim Bôi giáp xã Nật Sơn, xã Hợp Kim, xã Dũng Tiến, xã Mường Vang và xã Mường Động.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Bắc, xã Hợp Tiến, xã Tú Sơn, xã Vĩnh Tiến thuộc huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Mường Động.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Động có diện tích tự nhiên là 144,69 km2, quy mô dân số là 26.092 người.

Xã Mường Động giáp xã Nật Sơn, xã Kim Bôi, xã Mường Vang, xã Thượng Cốc, xã Mường Thàng, xã Cao Phong, phường Thống Nhất.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cuối Hạ, xã Mỵ Hòa, xã Nuông Dăm thuộc huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Dũng Tiến.

Sau khi sắp xếp, xã Dũng Tiến có diện tích tự nhiên là 101,10 km2, quy mô dân số là 20.000 người.

Xã Dũng Tiến giáp xã Kim Bôi, xã Hợp Kim, xã An Nghĩa, xã An Bình, xã Lạc Lương, xã Nhân Nghĩa, xã Mường Vang.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Lập, xã Nam Thượng, xã Sào Báy thuộc huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Hợp Kim.

Sau khi sắp xếp, xã Hợp Kim có diện tích tự nhiên là 154,65 km2, quy mô dân số là 21.033 người.

Xã Hợp Kim giáp xã Nật Sơn, xã Cao Dương, xã An Nghĩa, xã Dũng Tiến và xã Kim Bôi.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Sơn, xã Đú Sáng, xã Hùng Sơn, xã Xuân Thủy thuộc huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Nật Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Nật Sơn có diện tích tự nhiên là 154,65 km2, quy mô dân số là 28.940 người.

Xã Nật Sơn giáp xã Lương Sơn, xã Liên Sơn, xã Cao Dương, xã Hợp Kim, xã Kim Bôi, xã Mường Động, phường Thống Nhất và phường Kỳ Sơn.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vụ Bản, xã Hương Nhượng, xã Vũ Bình thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Lạc Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Lạc Sơn có diện tích tự nhiên là 58,10 km2, quy mô dân số là 27.500 người.

Xã Lạc Sơn giáp xã Yên Phú, xã Lạc Lương, xã Đại Đồng, xã Ngọc Sơn và xã Quyết Thắng.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quý Hòa, xã Tân Lập, xã Tuân Đạo thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Mường Vang.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Vang có diện tích tự nhiên là 69,79 km2, quy mô dân số là 20.853 người.

Xã Mường Vang giáp xã Mường Động, xã Kim Bôi, xã Dũng Tiến, xã Nhân Nghĩa và xã Thượng Cốc.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Nghĩa, xã Tân Mỹ, xã Yên Nghiệp thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Đại Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Đại Đồng có diện tích tự nhiên là 81,37 km2, quy mô dân số là 24.353 người.

Xã Đại Đồng giáp xã Lạc Sơn, xã Lạc Lương, xã Yên Thủy, xã Ngọc Sơn và tỉnh Thanh Hóa.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Lâu, xã Ngọc Sơn, xã Tự Do thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Ngọc Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Ngọc Sơn có diện tích tự nhiên là 114,63 km2, quy mô dân số là 8.981 người.

Xã Ngọc Sơn giáp xã Quyết Thắng, xã Lạc Sơn, xã Đại Đồng, xã Vân Sơn và tỉnh Thanh Hóa.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhân Nghĩa, xã Mỹ Thành, xã Văn Nghĩa thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Nhân Nghĩa.

Sau khi sắp xếp, xã Nhân Nghĩa có diện tích tự nhiên là 81,37 km2, quy mô dân số là 19.456 người.

Xã Nhân Nghĩa giáp xã Mường Vang, xã Dũng Tiến, xã Lạc Lương, xã Yên Phú và xã Thượng Cốc.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chí Đạo, xã Định Cư, xã Quyết Thắng thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Quyết Thắng.

Sau khi sắp xếp, xã Quyết Thắng có diện tích tự nhiên là 59,66 km2, quy mô dân số là 22.746 người.

Xã Quyết Thắng giáp xã Tân Lạc, xã Thượng Cốc, xã Yên Phú, xã Lạc Sơn, xã Ngọc Sơn, xã Vân Sơn và xã Toàn Thắng.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Miền Đồi, xã Thượng Cốc, xã Văn Sơn thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Thượng Cốc.

Sau khi sắp xếp, xã Thượng Cốc có diện tích tự nhiên là 58,38 km2, quy mô dân số là 18.430 người.

Xã Thượng Cốc giáp xã Mường Động, xã Mường Vang, xã Nhân Nghĩa, xã Yên Phú, xã Quyết Thắng, xã Tân Lạc và xã Mường Thàng.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Hẻm, xã Xuất Hóa, xã Yên Phú thuộc huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Yên Phú.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Phú có diện tích tự nhiên là 63,70 km2, quy mô dân số là 19.850 người.

Xã Yên Phú giáp xã Nhân Nghĩa, xã Lạc Lương, xã Lạc Sơn, xã Quyết Thắng và xã Thượng Cốc.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chi Nê, xã Đồng Tâm, xã Khoan Dụ, xã Yên Bồng thuộc huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Lạc Thủy.

Sau khi sắp xếp, xã Lạc Thủy có diện tích tự nhiên là 90,69 km2, quy mô dân số là 24.529 người.

Xã Lạc Thuỷ giáp xã An Bình, xã An Nghĩa và tỉnh Ninh Bình.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Bình, xã Hưng Thi, xã Thống Nhất thuộc huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã An Bình.

Sau khi sắp xếp, xã An Bình có diện tích tự nhiên là 127,41 km2, quy mô dân số là 18.952 người.

Xã An Bình giáp xã An Nghĩa, xã Lạc Thủy, xã Yên Trị, xã Lạc Lương, xã Dũng Tiến và tỉnh Ninh Bình.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Hàng Đồi, xã Phú Nghĩa, xã Phú Thành thuộc huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã An Nghĩa.

Sau khi sắp xếp, xã An Nghĩa có diện tích tự nhiên là 95,73 km2, quy mô dân số là 27.556 người.

Xã An Nghĩa giáp xã Cao Dương, xã Lạc Thủy, xã An Bình, xã Dũng Tiến, xã Hợp Kim, thành phố Hà Nội và tỉnh Ninh Bình.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lương Sơn, xã Hòa Sơn, xã Lâm Sơn, xã Nhuận Trạch, xã Tân Vinh và một phần diện tích tự nhiên là 32,43 km2, quy mô dân số là 2.316 người của xã Cao Sơn thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Lương Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Lương Sơn có diện tích tự nhiên là 131,24 km2, quy mô dân số là 45.383 người.

Xã Lương Sơn giáp xã Liên Sơn, xã Nật Sơn, phường Kỳ Sơn và thành phố Hà Nội.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cao Dương, xã Thanh Cao, xã Thanh Sơn thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Cao Dương.

Sau khi sắp xếp, xã Cao Dương có diện tích tự nhiên là 113,38 km2, quy mô dân số là 36.783 người.

Xã Cao Dương giáp xã Liên Sơn, xã An Nghĩa, xã Hợp Kim, xã Nật Sơn và thành phố Hà Nội.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư Yên, xã Liên Sơn và một phần diện tích tự nhiên là 43,24 km2, quy mô dân số là 8.765 người của xã Cao Sơn thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Liên Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Liên Sơn có diện tích tự nhiên là 120,21 km2, quy mô dân số là 31.834 người.

Xã Liên Sơn giáp xã Lương Sơn, xã Cao Dương, xã Nật Sơn và thành phố Hà Nội.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mai Châu, xã Nà Phòn, xã Thành Sơn, xã Tòng Đậu và một phần diện tích tự nhiên là 27,48 km2, quy mô dân số là 1.618 người của xã Đồng Tân thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Mai Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Mai Châu có diện tích tự nhiên là 147,74 km2, quy mô dân số là 19.143 người.

Xã Mai Châu giáp xã Tân Mai, xã Mường Bi, xã Vân Sơn, xã Mai Hạ, xã Bao La, xã Pà Cò, tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Sơn La.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bao La, xã Mai Hịch, xã Xăm Khoè thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Bao La.

Sau khi sắp xếp, xã Bao La có diện tích tự nhiên là 104,27 km2, quy mô dân số là 12.409 người.

Xa Bao La giáp xã Pà Cò, xã Mai Châu, xã Mai Hạ và tỉnh Thanh Hoá.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Châu, xã Mai Hạ, xã Vạn Mai thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Mai Hạ.

Sau khi sắp xếp, xã Mai Hạ có diện tích tự nhiên là 71,86 km2, quy mô dân số là 10.317 người.

Xã Mai Hạ giáp xã Mai Châu, xã Bao La và tỉnh Thanh Hoá.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cun Pheo, xã Hang Kia, xã Pà Cò và một phần diện tích tự nhiên là 11,61 km2, quy mô dân số là 1.305 người của xã Đồng Tân thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Pà Cò.

Sau khi sắp xếp, xã Pà Cò có diện tích tự nhiên là 115,76 km2, quy mô dân số là 11.334 người.

Xã Pà Cò giáp Xã Mai Châu, xã Bao La, tỉnh Thanh Hoá và tỉnh Sơn La.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Thuỷ, xã Tân Thành thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Tân Mai.

Sau khi sắp xếp, xã Tân Mai có diện tích tự nhiên là 130,71 km2, quy mô dân số là 7.924 người.

Xã Tân Mai giáp xã Quy Đức, xã Tiền Phong, xã Mường Hoa, xã Mường Bi, xã Mai Châu và tỉnh Sơn La.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mãn Đức, xã Đông Lai, xã Ngọc Mỹ, xã Thanh Hối, xã Tử Nê thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Tân Lạc.

Sau khi sắp xếp, xã Tân Lạc có diện tích tự nhiên là 139,90 km2, quy mô dân số là 42.031 người.

Xã Tân Lạc giáp xã Mường Thàng, xã Thượng Cốc, xã Quyết Thắng, xã Toàn Thắng và xã Mường Bi.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Hòa, xã Phong Phú, xã Phú Cường thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Mường Bi.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Bi có diện tích tự nhiên là 94,79 km2, quy mô dân số là 20.931 người.

Xa Mường Bi giáp xã Mường Hoa, xã Mường Thàng, xã Tân Lạc, xã Toàn Thắng, xã Vân Sơn, xã Mai Châu và xã Tân Mai.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Vinh, xã Suối Hoa thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Mường Hoa.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Hoa có diện tích tự nhiên là 104,54 km2, quy mô dân số là 8.563 người.

Xã Mường Hoa giáp xã Tiền Phong, xã Thung Nai, xã Mường Thàng, xã Mường Bi và xã Tân Mai.

127. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Mô, xã Lỗ Sơn, xã Nhân Mỹ thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Toàn Thắng.

Sau khi sắp xếp, xã Toàn Thắng có diện tích tự nhiên là 71,11 km2, quy mô dân số là 15.427 người.

Xã Toàn Thắng giáp Xã Mường Bi, xã Tân Lạc, xã Quyết Thắng và xã Vân Sơn.

128. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngổ Luông, xã Quyết Chiến, xã Vân Sơn thuộc huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Vân Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Vân Sơn có diện tích tự nhiên là 120,53 km2, quy mô dân số là 9.197 người.

Xã Vân Sơn giáp xã Mường Bi, xã Toàn Thắng, xã Quyết Thắng, xã Ngọc Sơn, xã Mai Châu và tỉnh Thanh Hóa.

129. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hàng Trạm, xã Lạc Thịnh, xã Phú Lai thuộc huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Yên Thủy.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Thủy có diện tích tự nhiên là 76,19 km2, quy mô dân số là 24.012 người.

Xã Yên Thuỷ giáp xã Lạc Lương, xã Yên Trị, xã Đại Đồng và tỉnh Ninh Bình.

130. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Hiệu, xã Đa Phúc, xã Lạc Lương, xã Lạc Sỹ thuộc huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Lạc Lương.

Sau khi sắp xếp, xã Lạc Lương có diện tích tự nhiên là 130,41 km2, quy mô dân số là 25.289 người.

Xã Lạc Lương giáp xã Dũng Tiến, xã An Bình, xã Yên Trị, xã Yên Thủy, xã Đại Đồng, xã Lạc Sơn, xã Yên Phú và xã Nhân Nghĩa.

131. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đoàn Kết, xã Hữu Lợi, xã Ngọc Lương, xã Yên Trị thuộc huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình hiện nay thành xã Yên Trị.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Trị có diện tích tự nhiên là 81,97 km2, quy mô dân số là 27.005 người.

Xã Yên Trị giáp xã Lạc Lương, xã An Bình, xã Yên Thủy và tỉnh Ninh Bình.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Phú Thọ có 148 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 133 xã và 15 phường; trong đó có 131 xã và 15 phường hình thành sau sắp xếp tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này và 02 xã giữ nguyên không thực hiện sắp xếp là xã Thu Cúc và xã Trung Sơn.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Trong quá trình lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính của tỉnh Phú Thọ mới mà có thay đổi về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đối với các đơn vị hành chính cấp xã tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết này thì Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường lập hồ sơ trình Chính phủ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của địa phương mà không phải báo cáo lại Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại phiên họp ngày ... tháng ... năm 2025.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chính phủ;  - Ban Tổ chức Trung ương;  - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Kiểm toán nhà nước;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Cục Thống kê;  -Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Phú Thọ;  - Lưu: HC, PLTP  e-PAS: | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CHỦ TỊCH**  **Trần Thanh Mẫn** |